TÒA ÁN ND QUẬN HOÀN KIẾM **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 59/2023/QĐST-HNGĐ	*Hoàn Kiếm, ngày 09 tháng 5 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số 123/2023/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 4 năm 2023 về việc "Ly hôn" giữa:

- Nguyên đơn: Anh **Phạm Đức N,** Sinh năm 1990
- Bị đơn: Chị **Vũ Thu H,** Sinh năm 1992

Cùng đăng ký hộ khẩu: 31 H, phường H, quận H, thành phố H.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải đoàn tụ không thành ngày 26 tháng 4 năm 2023.

XÉT THẤY

[1] Anh Phạm Đức N và chị Vũ Thu H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân phường Hàng Bài, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội (Số 40/2018 ngày 24/5/2018). Đây là hôn nhân hợp pháp.

[2] Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải đoàn tụ không thành ngày 26 tháng 4 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

I. Công nhận thuận tình ly hôn giữa: Anh Phạm Đức N và chị Vũ Thu H**.**

II. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

1. Về con chung: Anh chị cùng xác nhận có 01 con chung là Phạm Minh H2 sinh 30/8/2019. Sau khi ly hôn, anh chị thống nhất thỏa thuận: chị H là người trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng con chung kể từ tháng 5/2023 đến khi con chung trưởng thành (đủ 18 tuổi) hoặc khi có sự thay đổi khác. Việc cấp dưỡng nuôi con, anh chị tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

Anh Phạm Đức N có quyền và nghĩa vụ đi lại thăm nom chăm sóc con chung không ai được cản trở.

2. Về tài sản chung (động sản và bất động sản): Anh chị cùng xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Tòa án không xét .

3. Về công nợ: Anh chị cùng xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Tòa án không xét.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Phạm Đức N tự nguyện chịu cả 150.000 đồng án phí giải quyết vụ án Hôn nhân gia đình sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000đ tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số AA/2020/0052267 ngày 21/4/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Hoàn Kiếm. Anh N tự nguyện nộp sung quỹ Nhà nước số tiền 150.000 đồng tạm ứng án phí còn lại.

5. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND quận Hoàn Kiếm;
- Chi cục THADS quận Hoàn Kiếm;
- UBND phường nơi ĐKKH;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

THẨM PHÁN

Phan Lan Hương